

Số: /BC-THCS&THPTNK

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện tài chính năm 2024 và năm học 2023-2024 trình Hội nghị Viên chức - Người lao động năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng về phân bổ dự toán thu chi NSNN năm 2024 và các quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán trong năm 2024 cho nhà trường;

Nay nhà trường xin báo cáo tình hình thực hiện tài chính năm 2024 và năm học 2023-2024 trình Hội nghị Viên chức - Người lao động năm học 2024-2025 đến thời điểm ngày 30/9/2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	NGUỒN KINH PHÍ		
	NGÂN SÁCH (Năm 2024)	HỌC PHÍ (Năm 2024) Không thu	DỊCH VỤ VỆ SINH (Năm học 2023-2024)
I. SỐ THU/CẤP/ ĐƯỢC SỬ DỤNG	20.434.561.485		162.560.000
Trong đó:			
- Nguồn thường xuyên	19.030.212.035		
- Nguồn không thường xuyên	1.362.966.000		
- Nguồn Cải cách tiền lương	41.383.450		
II. SỐ CHI	14.972.516.140		
Nguồn thường xuyên	14.013.777.687		162.560.000
1. Chi lương và các khoản phụ cấp	9.775.781.281		118.800.000
2. Các khoản nộp BHXH, YT, TN	1.792.329.580		
3. Phúc lợi tập thể (lễ, tết, trợ cấp tổ văn phòng, đám hiếu, hi...)	457.354.558		
4. Tiền thưởng	56.151.000		
5. Thanh toán khác cho cá nhân	81.284.000		
6. Tiền điện, nước, vệ sinh, mạng Internet, điện thoại, báo	236.803.593		

7. Vật tư văn phòng, đồ dùng vệ sinh, mua công cụ dụng cụ	169.329.965		43.760.000
8. Thông tin liên lạc, tuyên truyền	63.182.373		
9. Công tác phí theo quy định	205.511.000		
10. Chi phí thuê mướn, thuê lao động bảo vệ, phục vụ, vệ sinh, giáo viên dạy thay cho GV nghỉ thai sản	588.385.499		
11. Sửa chữa, duy tu tài sản	188.391.912		
12. Mua sắm tài sản phục vụ CM	0		
13. Chi nghiệp vụ chuyên môn ngành	284.403.500		
14. Phần mềm công nghệ thông tin	11.500.000		
15. Chi tiếp các đoàn kiểm tra	24.283.416		
16. Phụ cấp cấp ủy	35.316.000		
17. Chi khác	43.770.010		
Nguồn không thường xuyên	958.738.453		
1. Phụ cấp ưu đãi dạy HS khuyết tật	99.117.353		
2. Trợ cấp Tết Nguyên đán	244.260.000		
3. Hỗ trợ chi phí học tập cho Học sinh	19.700.000		
4. Tổ chức 2 kỳ thi lớp 10 và tốt nghiệp THPT	473.334.000		
5. Chi phí cho đối tượng Hợp đồng theo Nghị quyết 20	32.327.100		
6. Chi phí sửa chữa nhỏ	90.000.000		
Nguồn cải cách tiền lương	0		
TÒN	5.462.045.345		0
1. Nguồn thường xuyên	5.016.434.348		
2. Nguồn không thường xuyên	404.227.547		
3. Nguồn cải cách tiền lương	41.383.450		

NGUỒN KHÁC:

1. Nguồn BHYT trích chăm sóc sức khỏe ban đầu HS:

- Số dư đầu năm 2024: 62.825.406 đồng.
- Tổng KP BHXH cấp về: 73.229.705 đồng.
- Tổng chi đến hết ngày 30/9/2024: 26.652.200 đồng. Bao gồm: tiền mua tu thuốc các phòng bộ môn, mua thiết bị phòng y tế, photo sổ theo dõi sức khỏe học sinh, mua bình xịt khuẩn,....

- Tồn quỹ: 109.402.911 đồng.

2. Nguồn CSVN (Thu tiền điện, nước cho thuê Hội trường):

- Số dư đầu năm 2024: 5.855.754 đồng.
- Tổng thu tiền điện, nước: 11.776.400 đồng.
- Tổng chi đến hết ngày 30/9/2024: 0 đồng
- **Tồn quỹ: 17.632.154 đồng.**

3. Nguồn Khen thưởng (Tiền khen thưởng cho Tập thể đạt giải Nhất UPU)):

- Số dư đầu năm 2024: 0 đồng.
- Tổng tiền thưởng nhận được: 5.400.000 đồng.
- Tổng chi tiền thưởng đến hết ngày 30/9/2024: 0 đồng
- **Tồn quỹ: 5.400.000 đồng.**

4. Nguồn thu dịch vụ Căn tin:

- Số dư đầu năm 2024: 122.084.780đồng.
- Tổng thu tiền Căn tin: 62.750.000đồng.
- Tổng chi tiền Căn tin đến hết ngày 30/9/2024: 23.030.528 đồng. Bao gồm chi nộp thuế đất phi nông nghiệp; thuế thuê mặt đất, mặt nước; thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp.

- **Tồn quỹ: 161.804.252 đồng.** Trong đó: đã trích lập các quỹ:

- + *Quỹ phúc lợi: 30.673.578 đồng.*
- + *Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (có chi phí khấu hao thuê Tài sản): 64.234.275 đồng.*
- + *Số còn lại chưa hết năm tài chính nên chưa xác định trích lập quỹ.*

5. Tiền lãi tài khoản: (Tài khoản tại Kho bạc và tại ngân hàng)

- Số dư đầu năm 2024: 1.978.843đồng.
- Tổng thu tiền lãi: 1.012.106đồng.
- Tổng chi tiền phí chuyển tiền đến hết ngày 30/9/2024: 70.000đồng.
- **Tồn quỹ: 2.920.949đồng.**

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện tài chính năm 2024 và năm học 2023-2024 trình Hội nghị Viên chức - Người lao động năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Công khai;
- Lưu: VT, VP_{KT}.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Kim Vân